

Viết bởi Quynh Truong nhà trường

Thủ máy, 31 Tháng 10 2020 08:58 - Lần cập nhật cuối: Thứ 7, 23 Tháng 12 2020 14:04



**UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 1781 /SGDDT-GDTrH

V/v hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Trưởng Phòng GDĐT các huyện, thị xã và thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT, PTDTNT, trường nhiều cấp học trực thuộc.

Thực hiện Quy chế thi khoa học, kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) (sau đây gọi là Thông tư 38); Công văn số 1502/SGDDT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021; Công văn số 4132/BGDĐT-GDTrH ngày 12/10/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2020-2021, Sở GDĐT hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) năm học 2020-2021 như sau:

I. Mục đích

1. Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu KHKT, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống; tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế;
2. Gắn hoạt động NCKH của học sinh với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
3. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu KHKT của học sinh trung học.

II. Tổ chức triển khai hoạt động NCKH của học sinh trung học

Để tổ chức hoạt động NCKH của học sinh trung học và chuẩn bị tham gia Cuộc thi năm học 2020-2021, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH dành cho học sinh trung học; các quy định, hướng dẫn của Sở GDĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.
2. Tổ chức cho giáo viên, học sinh nghiên cứu đầy đủ các tiêu chí đánh giá dự án (bao gồm dự án khoa học và dự án kỹ thuật) quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 10/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; vận dụng các tiêu chí đánh giá dự án trong việc thực hiện các dự án nghiên cứu: (1) Xác định câu hỏi nghiên cứu

(đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề cần giải quyết (đối với dự án kỹ thuật); (2) Thiết kế phương án thí nghiệm, thực nghiệm (đối với dự án khoa học) hoặc thiết kế mô hình giải pháp (đối với dự án kỹ thuật); (3) Thực hiện thí nghiệm theo phương án đã thiết kế để thu thập, phân tích và giải thích số liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và thử nghiệm theo mô hình giải pháp đã thiết kế (đối với dự án kỹ thuật).

3. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi năm học 2020- 2021 của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, các phòng GDĐT, trường THPT, PTDTNT, trường nhiều cấp học trực thuộc lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

a) Tổng kết, đánh giá các hoạt động NCKH của học sinh; biểu dương, khen thưởng học sinh và cán bộ hướng dẫn có thành tích trong công tác NCKH của học sinh trong năm học 2019- 2020; phát động phong trào NCKH và tham gia Cuộc thi năm học 2020- 2021;

b) Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

4. Phát triển Câu lạc bộ KHKT trong các cơ sở giáo dục trung học nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống.

5. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, các viện và trung tâm khoa học công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh/thành phố, các nhà khoa học, cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án KHKT của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh sử dụng phòng thí nghiệm, thư viện, tiếp cận các nguồn tài liệu khoa học trong NCKH, có chính sách thu hút nhà khoa học, giảng viên tham gia hỗ trợ hoạt động NCKH của học sinh, vận dụng theo chế độ hiện hành đối với việc hướng dẫn học sinh NCKH.

6. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi của Sở GDĐT, các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định khoa học và tổ chức cuộc thi KHKT dành cho học sinh ở đơn vị mình phù hợp với điều kiện thực tế; chọn lọc và tích cực chuẩn bị các dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh. Trong quá trình tổ chức cuộc thi KHKT ở đơn vị, cần bảo đảm sự không trùng lặp nhưng có tác dụng hỗ trợ nhau giữa các cuộc thi dành cho học sinh trung học như: thi Ý tưởng sáng tạo, Tài năng tiếng Anh, Thí nghiệm thực hành, Tin học trẻ không chuyên, Sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên và nhi đồng, ...

7. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trung học, trường nhiều cấp học trực thuộc phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH; thực hiện chế độ quy đổi thời gian tham gia hướng dẫn và đánh giá các dự án KHKT của học sinh ra số tiết dạy để tính số giờ giảng dạy theo quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông tại Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy

định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên tham gia hướng dẫn và đánh giá các dự án KHKT của học sinh theo Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về Hướng dẫn thực hiện chế độ chi trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục công lập và các chế độ theo quy định tại các văn bản khác có liên quan. Đối với giáo viên có đóng góp tích cực và có học sinh đạt giải trong Cuộc thi có thể được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

III. Tổ chức Cuộc thi năm 2020- 2021

1. Thời gian và địa điểm tổ chức

- Vòng thăm định: Dự kiến từ ngày 10- 12/12/2020, tại Sở GDĐT;
- Vòng trung bày: Dự kiến từ 21- 23/12/2020, tại Nhà thi đấu đa năng - Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ).

2. Đối tượng dự thi

Học sinh đang học lớp 8, 9, 10, 11, 12 tự nguyện tham gia Cuộc thi. *Học sinh muốn dự thi cấp quốc gia phải có kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm học kỳ I năm học 2020-2021 từ khá trở lên.*

3. Lĩnh vực dự thi

Các dự án dự thi ở 22 lĩnh vực trong bảng dưới đây (theo Phụ lục I, Thông tư 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT):

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...

9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Polime;...
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử, phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...
21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22	Y học chuyển dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

4. Nội dung thi

Nội dung thi là kết quả nghiên cứu được thực hiện trong vòng 01 năm tính đến ngày 08/12/2020 của các dự án khoa học hoặc dự án kỹ thuật (sau đây gọi chung là dự án) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi;

Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của 02 học sinh trong cùng một đơn vị dự thi (gọi là dự án tập thể). Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án dự thi.

5. Người bảo trợ

Mỗi dự án dự thi có 01 giáo viên trung học (đang công tác tại cơ sở giáo dục trung học có học sinh dự thi) bảo trợ, do thủ trưởng cơ sở giáo dục trung học có học sinh dự thi ra quyết định cử. Người bảo trợ có thể đồng thời là người hướng dẫn khoa học. Một giáo viên được bảo trợ hoặc hướng dẫn tối đa 02 dự án KHKT của học sinh trong cùng thời gian. Người bảo trợ chịu trách nhiệm về mặt pháp lý của dự án dự thi và phải ký phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu (Phiếu phê duyệt dự án- Phiếu 1B);

Ngoài người bảo trợ, dự án dự thi có thể có thêm người hướng dẫn khoa học là các nhà khoa học chuyên ngành thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ. Trường hợp dự án có nhà khoa học chuyên ngành tham gia hướng dẫn thì phải có xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành đó (Phiếu xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành);

Trường hợp dự án có nội dung nghiên cứu được thực hiện tại cơ quan nghiên cứu như trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở khoa học công nghệ phải có xác nhận của cơ quan nghiên cứu đó (Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu- Phiếu 1C).

6. Đơn vị dự thi

Mỗi Phòng GD&ĐT, trường THPT, PTDTNT trực thuộc Sở GD&ĐT có dự án dự thi là một đơn vị dự thi.

7. Đăng ký dự thi

a) Số lượng dự án đăng ký dự thi: Mỗi đơn vị dự thi được cử không quá **04** dự án dự thi; đơn vị đã có dự án thi quốc gia năm học 2019 -2020 được cử không quá **06** dự án dự thi; đơn vị đăng cai tổ chức Cuộc thi năm học 2020-2021 được cử không quá **06** dự án dự thi.

b) Đăng ký dự thi:

Các đơn vị dự thi điền đầy đủ các thông tin vào bảng Google sheet (được gửi về đơn vị qua Kênh điều hành trước ngày 25/11/2020), gửi bản cứng danh sách đăng ký dự thi (theo mẫu trên Google sheet), có đóng dấu của Lãnh đạo đơn vị về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục trung học) trước ngày 05/12/2020 (theo dấu bưu điện).

c) Nộp hồ sơ dự án:

Hồ sơ các dự án đăng ký dự thi bao gồm:

- Phiếu học sinh (Phiếu 1A);
- Phiếu phê duyệt dự án (Phiếu 1B);
- Phiếu người bảo trợ (Phiếu 1);
- Đề cương nghiên cứu (theo mẫu hướng dẫn kèm theo Phiếu học sinh 1A);
- Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có);
- Phiếu xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro (nếu có);
- Phiếu dự án tiếp tục (nếu có);
- Phiếu tham gia của con người (nếu có);
- Phiếu cho phép thông tin (nếu có);
- Phiếu nghiên cứu động vật có xương sống (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro chất nguy hiểm (nếu có);
- Phiếu sử dụng mô người và động vật (nếu có);

- Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (theo mẫu Đề cương nghiên cứu kèm theo Phiếu học sinh 1A, không quá 15 trang đánh máy (kể cả phụ lục và tài liệu tham khảo); khổ A4 (lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm; cách dòng đơn); kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14; báo cáo không ghi tên đơn vị, tên học sinh, tên người bảo trợ, tên người hướng dẫn khoa học).

Các mẫu phiếu nói trên được gửi kèm trong phụ lục của Công văn này.

Các phiếu phải được điền đầy đủ thông tin, ký tên, đóng dấu phù hợp với tiến độ nghiên cứu, lưu ở định dạng .pdf, đặt tên và gửi qua email theo hướng dẫn bên dưới:

Lưu ý: Thời điểm phê duyệt dự án của người bảo trợ, thời gian thực hiện kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt, thời điểm phê duyệt của Hội đồng khoa học thuộc cơ sở khoa học trước và sau khi nghiên cứu, thí nghiệm phải phù hợp với quá trình nghiên cứu. Những dự án không có đầy đủ thông tin hoặc thông tin không phù hợp, thiếu dấu, chữ ký trong các phiếu của hồ sơ sẽ không được tham dự Cuộc thi.

Hồ sơ mỗi dự án được để trong 1 thư mục (folder), đặt tên theo cấu trúc:

<Tên dự án>-<Lĩnh vực>-<Tên đơn vị> (viết không dấu, có thể viết tắt).

Các thư mục chứa thông tin dự án được đặt trong 1 thư mục tổng, đặt tên theo cấu trúc: <"HS THI KHK 2020- 2021">-<TEN DON VI>. Thư mục này được nén thành 01 file nén có tên tương tự tên thư mục tổng.

File nén được gửi về email: nopbaithikhkt.quangnam@gmail.com trước ngày 08/12/2020. Tiêu đề của email ghi như tên file nén.

Trường hợp file nén có dung lượng vượt ngưỡng cho phép của gmail thì gửi qua Google Driver, lưu ý đặt ở chế độ Chia sẻ công khai (hoặc gửi đường link đặt ở Chế độ chia sẻ công khai- bất cứ ai có đường link đều có thể truy cập).

Những dự án không nộp đủ hồ sơ đúng hạn trên mạng sẽ không được tham dự Cuộc thi. Ban tổ chức Cuộc thi tổ chức thẩm định hồ sơ đã nộp qua gmail để quyết định các dự án được dự thi cấp tỉnh vòng trung bày.

8. Chuẩn bị gian trưng bày dự án dự thi

Tại địa điểm tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh, mỗi dự án dự thi được cấp 01 vị trí (gồm 01 bàn và 02 ghế) để dựng gian trưng bày dự án (poster). Các dự án dự thi chủ động chuẩn bị poster phù hợp với nội dung dự án để trưng bày, với kích thước không quá: 50 cm chiều sâu, 100 cm chiều rộng, 150 cm chiều cao (tính từ mặt bàn trưng bày).

Lưu ý: Thời gian từ vòng thẩm định (BTC Cuộc thi cấp tỉnh thẩm định hồ sơ gửi qua email) đến vòng trưng bày là không nhiều, các tác giả cần tích cực chuẩn bị hồ sơ, poster để không bị động khi được tham gia vòng trưng bày.

9. Công tác tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh

9.1. Ban tổ chức cuộc thi

a) Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh do Sở GDĐT ra quyết định thành lập.

b) Thành phần Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh gồm:

- Trưởng ban: Giám đốc Sở GDĐT;

- Các phó trưởng ban: Đại diện lãnh đạo các Phòng, Ban, đơn vị liên quan;

- Ủy viên: Lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT.

c) Nhiệm vụ của Ban tổ chức Cuộc thi

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi, trình Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi phê duyệt;

- Triển khai tổ chức Cuộc thi theo kế hoạch đã được phê duyệt.

9.2. Tiêu chí đánh giá dự án dự thi: Quy định tại Thông tư 38/2012/TT-BGDĐT ngày 01/11/2012 và TT 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19/12/2017 của Bộ GDĐT; Trong quá trình chấm thi, các tiêu chí nói trên được xem xét, đánh giá dựa trên kết quả nghiên cứu và chỉ cho điểm sau khi đã xem xét, đối chiếu với các minh chứng khoa học về quá trình nghiên cứu được thể hiện trong các phiếu ghi tại Mục 7, Khoản c) nói trên và sổ tay nghiên cứu khoa học của học sinh.

9.3. Về quy trình chấm thi

a) Chấm thi theo từng nhóm lĩnh vực

Mỗi dự án được đánh giá thông qua 2 vòng độc lập:

Đánh giá thông qua hồ sơ dự án dự thi đối với các tiêu chí: Câu hỏi nghiên cứu/Vấn đề nghiên cứu (10 điểm); Kế hoạch nghiên cứu và Phương pháp nghiên cứu (15 điểm); Thực hiện Kế hoạch nghiên cứu (thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu/xây dựng và thử nghiệm) (20 điểm);

Đánh giá thông qua poster và phỏng vấn đối với các tiêu chí: Tính sáng tạo (20 điểm); trình bày poster (10 điểm); trả lời phỏng vấn (25 điểm); Mỗi giám khảo tiến hành phỏng vấn độc lập tại gian trưng bày của từng dự án được phân công. Tại gian trưng bày, thí sinh trình bày tóm tắt về dự án bằng tiếng Việt (thí sinh được sử dụng các hình ảnh, video clip trên máy tính xách tay để minh họa); giám khảo phỏng vấn và thí sinh trả lời phỏng vấn bằng tiếng Việt; chú trọng việc đánh giá quá trình nghiên cứu của học sinh.

b) Chấm chọn đội tuyển dự thi quốc gia

Những thí sinh đạt giải Nhất được tham gia phỏng vấn để chọn 02 dự án tham Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp Quốc gia.

IV. Kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác NCKH và tổ chức các cuộc thi trích từ các nguồn ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động thường xuyên phục vụ dạy học của nhà trường và kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

Nhận được Công văn này, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục trung học) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận: *hs*

- Như kính gửi (để t/h);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTTH.

GIÁM ĐỐC



Thanh Quốc

